TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST
Ngày: 14/01/2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **QUÁCH TRUNG SƠN**
2. Ông **HUỲNH VĂN DŨNG**

- Thư ký phiên tòa: Bà **ÂU THỊ THẢO** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên toà:* Bà **NGUYỄN THỊ DIỆU HIỀN** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 385/2020/TLST–DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 185/2020/QĐST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **ĐOÀN THỊ KIM H,** sinh năm 1986
Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **NGUYỄN VĂN HI,** sinh năm 1980
Chị **TRẦN THỊ KIM TH** (Trần Kim Th), sinh năm 1984
Cùng địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh **NGUYỄN CHÍ THN,** sinh năm 1980
Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có mặt; anh Hi, chị Th vắng mặt; anh Thn có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 03/8/2020 và lời khai tại Toà, nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim H trình bày:

Chị làm đầu thảo hụi mùa, vợ chồng chị Th, anh Hi là hụi viên có tham gia 01 phần tại dây hụi 5.000.000đ, mở ngày 15/5/2018 âm lịch, hụi 03 tháng khui 01 lần, dây hụi có 14 phần, hụi mãn vào ngày 15/8/2021 âm lịch. Tại kỳ khui hụi thứ 02 anh Hi, chị Th trúng thăm hốt hụi, số tiền hốt bao nhiêu chị không nhớ rõ. Sau khi hốt, anh Hi, chị Th có đóng được 02 kỳ hụi chết, còn nợ lại 10 kỳ đến nay chưa thanh toán. Hiện đã có 07 kỳ hụi đến hạn số tiền 35.000.000đ, còn lại 03 kỳ hụi chưa đến hạn số tiền 15.000.000đ.

Nay chị H yêu cầu anh Hi, chị Th phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền hụi chết còn nợ lại là 50.000.000đ.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Hi, chị Trần Thị Kim Th (Trần Kim Th): Không có văn bản ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của chị H và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, chị H tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu anh Hi, chị Th phải có trách nhiệm liên đới trả cho chị số tiền hụi của 07 kỳ đã đến hạn tổng cộng 35.000.000đ, còn lại 03 kỳ hụi chưa đến hạn thì trả theo từng kỳ khui hụi cụ thể: Ngày 15/02/2021 âm lịch trả 5.000.000đ, ngày 15/5/2021 âm lịch trả 5.000.000đ, ngày 15/8/2021 âm lịch trả 5.000.000đ. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai mà vắng mặt không rõ lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và của các đương sự chấp hành đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Hiện tại thì chưa phát hiện sai sót gì để kiến nghị khắc phục. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền hụi đến hạn còn thiếu là 35.000.000đ, còn số tiền hụi chưa đến hạn là 15.000.000đ trả theo từng kỳ khui hụi như sau: Ngày 15/02/2021 âm lịch trả 5.000.000đ, ngày 15/5/2021 âm lịch trả 5.000.000đ, ngày 15/8/2021 âm lịch trả 5.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Anh Nguyễn Văn Hi và chị Trần Thị Kim Th (Trần Kim Th) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do, anh Nguyễn Chí Thn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hi, chị Th, anh Thn.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền của 07 kỳ hụi đã đến hạn tổng cộng 35.000.000đ, còn lại 03 kỳ hụi chưa đến hạn thì trả theo từng kỳ khui hụi cụ thể: Ngày 15/02/2021 âm lịch trả 5.000.000đ, ngày 15/5/2021 âm lịch trả 5.000.000đ, ngày 15/8/2021 âm lịch trả 5.000.000đ. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu trên là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tôn trọng, chấp nhận quyền tự định đoạt của đương sự.

Về nội dung:

[3] Căn cứ vào lời trình bày của đương sự, bản thân nguyên đơn đã khẳng định bị đơn có tham gia dây hụi 5.000.000đ, mở ngày 15/5/2018 âm lịch do nguyên đơn làm đầu thảo, dây hụi có 14 phần, hụi 03 tháng khui 01 lần, hụi mãn vào ngày 15/8/2021 âm lịch, bị đơn vô 01 phần và đã hốt hụi tại kỳ khui hụi thứ 02, sau khi hốt bị đơn có đóng được 02 kỳ hụi chết, còn nợ lại 10 kỳ trong đó hiện có 07 kỳ hụi đã đến hạn, còn 03 kỳ hụi chưa đến hạn nhưng bị đơn kéo dài không thanh toán. Đồng thời, căn cứ vào giấy hụi ngày 29/8/2018 mà nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án, thể hiện bị đơn có xác nhận nợ hụi của nguyên đơn số tiền tổng cộng là 50.000.000đ và bị đơn có hứa sẽ trả đúng hạn hàng tháng, nếu không trả thì bị đơn và gia đình bị đơn chịu trách nhiệm. Thêm vào đó, căn cứ vào biên bản lấy lời khai của người làm chứng đối với chị Nguyễn

Thị Thúy O, sinh năm 1982, địa chỉ: ấp 0, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang chị xác định bị đơn có tham gia dây hụi ngày 15/5/2018 âm lịch chung với chị do nguyên đơn làm đầu thảo và bị đơn đã hốt hụi tại kỳ khui hụi thứ 02. Mặt khác, trong quá trình thụ lý vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự cho bị đơn để đảm bảo quyền nêu ý kiến, cũng như hoà giải để các bên có điều kiện thương lượng, thỏa thuận vấn đề tranh chấp nhưng bị đơn vẫn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt không lý do. Chứng tỏ, bị đơn cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện sự không phản bác đối với việc khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị Kim H là có căn cứ, buộc bị đơn anh Nguyễn Văn Hi, chị Trần Thị Kim Th (Trần Kim Th) phải có trách nhiệm liên đới trả cho chị H số tiền hụi của 07 kỳ hụi đến hạn là 35.000.000đ, còn 15.000.000đ của 03 kỳ hụi chưa đến hạn sẽ trả theo từng kỳ khui hụi như sau: Ngày 15/02/2021 âm lịch trả 5.000.000đ, ngày 15/5/2021 âm lịch trả 5.000.000đ, ngày 15/8/2021 âm lịch trả 5.000.000đ theo quy định pháp luật.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[5] Xét ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 92, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, Điều 357, Điều 468, Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị Kim H.

Buộc anh Nguyễn Văn Hi, chị Trần Thị Kim Th (Trần Kim Th) phải có trách nhiệm liên đới trả cho chị Đoàn Thị Kim H số tiền của 07 kỳ hụi đã đến hạn tổng cộng 35.000.000đ, còn lại 03 kỳ hụi chưa đến hạn số tiền 15.000.000đ thì trả theo từng kỳ khui hụi tiếp theo, cụ thể như sau:

+ Ngày 15/02/2021 âm lịch (tức ngày 27/3/2021 dương lịch) trả 5.000.000đ.

+ Ngày 15/5/2021 âm lịch (tức ngày 24/6/2021 dương lịch) trả 5.000.000đ.

+ Ngày 15/8/2021 âm lịch (tức ngày 21/9/2021 dương lịch) trả 5.000.000đ.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Hi, chị Th chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí:

Anh Hi, chị Th phải liên đới chịu 2.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị H số tiền 1.250.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số 0004219 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Đối

với đương sự vắng mặt thời hạn nêu trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện C;*
- *Chi cục THADS huyện C;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM